

Bản án số: 49/2023/HS-PT.
Ngày: 09/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy;
Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo **Nguyễn Văn L** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn L**; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: **Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**; Nơi đăng ký thường trú: **Áp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Chỗ ở hiện nay: **Áp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Mua ve chai; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Son Thị H**; Có vợ là bà **Thạch Thị Bích P**, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2022; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân **huyện B, tỉnh Vĩnh Long**, **Nguyễn Văn L** bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2012, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn L:** Ông **Nguyễn Văn N** - luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S**; Địa chỉ trụ sở: **Số A, đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Dương Minh C; bị hại Trương Văn L1, Nguyễn Minh H1, Trương Văn T1, Lê Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng hơn 21 giờ ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn L và Dương Minh C tổ chức uống rượu tại nhà Chiều tại ấp K, xã T, huyện M. Trong lúc uống rượu, L rủ Chiều đi trộm tài sản và Chiều đồng ý. Sau khi uống rượu xong, L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60K5-8078 chở Chiều đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp B, L thấy chòi nuôi tôm của ông Trương Văn L1 không người trông coi, Chiều thì đứng ở ngoài lộ canh đường, L đi vào chòi dùng chìa khóa mang theo mở ổ nên lấy trộm 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2HP và 01 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco GT10 mang về phòng trọ của L cất giấu. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60K5- 8078 chở Chiều đi đến khu vực ấp T, xã G, huyện M, Chiều đứng ở ngoài canh đường, L mang theo chìa khóa đi vào ao tôm của ông Nguyễn Minh H1 tháo ổ và lấy trộm được 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2HP mang ra để nơi xe đậu. Sau đó, L đi vào chòi nuôi tôm của ông Trương Văn T1 lấy trộm 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5HP và L tiếp tục đi vào ao tôm của ông Lê Văn Q lấy trộm được 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5HP. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2022, khi L và Chiều vừa về đến trước cửa nhà trọ thì bị lực lượng Công an xã T, huyện M tuần tra phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL.HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng huyện M kết luận: Giá trị còn lại của 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, màu sơn xám, công suất 02HP, tại thời điểm bị mất trộm là 1.120.000 đồng và 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu sơn xám, công suất truyền 7,5KW (10HP), tỷ số truyền 11, tại thời điểm bị mất trộm là 720.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL.HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Giá trị còn lại của 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, màu sơn xám, công suất 02HP, tại thời điểm bị mất trộm là 980.000 đồng; 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, màu sơn xám, công suất 1,5 HP, tại thời điểm bị mất trộm là 882.000 đồng và 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, màu sơn xám, công suất 1,5HP, tại thời điểm bị mất trộm là 630.000đ đồng.

Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Dương Minh C trộm cắp của các bị hại là 4.332.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Văn L**.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s, i, q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Dương Minh C**.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** và bị cáo **Dương Minh C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Dương Minh C** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 03/4/2023, bị cáo **Nguyễn Văn L** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Nguyễn Văn L** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung. Mặc dù vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo **L** mức án 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L của luật sư Nguyễn Văn N: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bị cáo L là không phù hợp. Bởi vì, vào ngày 25/12/2017 khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì ban hành quyết định thi hành án phần nộp tiền sung công quỹ nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo L của Bản án số 28/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì đã hết thời hiệu thi hành án, do đó bị cáo L đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm. Đồng thời, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng bị cáo đang nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai chuẩn bị sinh con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bị cáo L, giảm hình phạt cho bị cáo và xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 03/4/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn L và Dương Minh C như sau: Vào lúc khoảng hơn 21 giờ ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn L và Dương Minh C tổ chức uống rượu tại nhà Chiều tại ấp K, xã T, huyện M. Trong lúc uống rượu, L rủ Chiều đi trộm tài sản và Chiều đồng ý. Sau khi uống rượu xong, L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60K5-8078 chở Chiều đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực ấp B, L thấy chòi nuôi tôm của ông Trương Văn L1 không người trông coi, Chiều thì đứng ở ngoài lộ canh đường, L đi vào chòi dùng chìa khóa mang theo mở ổ nên lấy trộm 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2HP và 01 hộp giảm tốc nhãn hiệu Disoco GT10 mang về phòng trọ của L cất giấu. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60K5- 8078 chở Chiều đi đến khu vực ấp T, xã G, huyện M, Chiều đứng ở ngoài canh đường, L mang theo chìa khóa đi vào ao tôm của ông Nguyễn Minh

H1 tháo ốc và lấy trộm được 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2HP mang ra để nơi xe đậu. Sau đó, L đi vào chòi nuôi tôm của ông Trương Văn T1 lấy trộm 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5HP và L tiếp tục đi vào ao tôm của ông Lê Văn Q lấy trộm được 01 cái motor điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5HP. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/7/2022, khi L và Chiều vừa về đến trước cửa nhà trọ thì bị lực lượng Công an xã T, huyện M tuần tra phát hiện, bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản, tài sản mà bị cáo L và bị cáo Chiều trộm cắp của các bị hại có tổng giá trị là 4.332.000 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo L và Chiều phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L và Dương Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, về việc xin giảm hình phạt: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chính xác nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là thiếu sót nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C cùng đi thực hiện hành vi phạm tội và chính bị cáo L là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xác định thời điểm bị cáo L phạm tội lần này là đương nhiên đã được xóa án tích và không thuộc trường hợp tái phạm là không có cơ sở. Bởi vì, bị cáo L chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền sung công quỹ nhà nước theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Quyết định thi hành án số 196/QĐ-CCTHADS ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, đối với tình tiết bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng bị cáo đang nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai sắp sinh con không phải là tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo **L**.

[5] Về kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L**, về việc xin hưởng án treo: Xét trong vụ án này bị cáo **L** có nhân thân xấu, có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn L**, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn L**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn L** của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Văn L2**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L2** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT-Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ